

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM LỚP MẪU GIÁO BÉ
NĂM HỌC: 2024 – 2025

1. Lĩnh vực phát triển thể chất

T T	Mục tiêu	Nội dung	Chủ đề thực hiện	ĐC BS
a, Phát triển vận động				
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp.				
1	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang hai bên - Bắt chéo hai tay trước ngực. - Co và duỗi tay - Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao. - Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao - Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau. - Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang. - Lưng, bụng, lườn: - Cúi người về phía trước - Quay sang trái, sang phải - Nghiêng người sang trái, sang phải. - Đứng cúi người về trước, ngả người ra sau. - Đứng nghiêng người sang bên, kết hợp tay đưa cao hoặc đặt sau gáy. - Chân: - Bước lên phía trước bước sang ngang. - Co duỗi chân - Ngồi xổm, đứng lên, - Bật tại chỗ - Đứng, khụy gối - Bật tách- chụm chân tại chỗ - Đứng nâng cao chân, gập gối 	<ul style="list-style-type: none"> -1 =>10 1,7 2,8 3,9 4, 10 5 6 - 3, 6 - 1, 7 - 2, 8 - 4,9 - 5, 10 - 6 - 4, 9 - 1 - 3, 8 - 2 - 5, 10 - 7 	
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động.				
2	- Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Trẻ biết đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).	<ul style="list-style-type: none"> - Đi kiễng gót - Đi trong đường hẹp - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát - Đi theo đường dích dắc 	<ul style="list-style-type: none"> - 5 - 1 - 7 - 4 	

	- Đi kiễng gót liên tục 3m.			
3	- Trẻ biết kiểm soát được vận động: - Trẻ biết đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Trẻ biết chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.	+ Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc - Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc	- 3 - 8 - 10 - 9	
4	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Trẻ biết tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Trẻ biết tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	- Tung bóng cho cô - Ném xa bằng 1 tay. - Ném trúng đích bằng 1 tay. - Ném xa bằng 2 tay - Bò chui qua cổng - Đập bắt bóng với cô - Lăn bóng với cô - Tung bóng lên cao bằng 2 tay	- 2 - 3 - 9 - 7 - 4 - 6 - 5 - 10	
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Trẻ biết chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng. - Trẻ biết ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Trẻ biết bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài. - Trẻ biết bật - nhảy	- Bò theo đường dích dắc - Bò theo hướng thẳng - Bước lên xuống bục cao 30cm - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang - Bật xa 20- 25cm - Bật tại chỗ - Bật về phía trước - Chuyển bóng 2 bên theo hàng dọc - Trườn về phía trước - Trườn theo hướng thẳng	- 3 - 1 - 7 - 9 - 5 - 2 - 4 - 10 - 8 - 6	
<i>3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt.</i>				
6	- Trẻ biết thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. - Đan tết	- 1,3 - 5,7	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Trẻ biết vẽ được hình tròn theo mẫu. - Trẻ biết cắt thẳng được một đoạn 10 cm. - Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. - Tự cài, cởi cúc	- Tô, Vẽ nguệch ngoạc. - Sử dụng kéo, bút. - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Cài, cởi cúc. - Xé, dán giấy.	- 2 - 4 - 8 - 10 - 6	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.				
8	<p>Trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cân nặng của trẻ trai 12,7-21,2kg; trẻ gái 12,3-21,5kg - Chiều cao của trẻ trai 94,9-111,7cm; của trẻ gái 94,1-111,3cm 	<ul style="list-style-type: none"> - Khám sức khỏe định kì. - Đo chiều cao cân nặng theo dõi biểu đồ tăng trưởng 	-1,3, 6,10	
4. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe:				
9	- Trẻ biết nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.	- 1,2, 3	
10	- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn của địa phương. 	- 4,5,6	
11	- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật(ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì) 	<p>- 1=>5</p> <p>- 1=>5</p>	
5. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt				
12	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, xúc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo... 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen cách đánh răng, lau mặt. + <i>Tập mặc trang phục dân tộc Thái, H'Mông</i> - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Trẻ thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. 	<p>- 1,2,3</p> <p>- 1,2,3</p> <p>- 4,5,6</p>	
13	- Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.			
6. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ				
14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được	- Mời cô mời bạn, ngồi ngay ngắn, tự xúc ăn, ăn từ tốn,	- 2,4	

	nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	không nói chuyện và đùa nghịch trong khi ăn. - Vệ sinh trong ăn uống: ăn thức ăn chín và uống nước đun sôi.	- 3, 5, 8	
15	- Trẻ biết một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Nhận biết trang phục theo thời tiết tại địa phương. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	-1,10 - 2 - 4 - 9	
7. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh				
16	- Trẻ biết nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động: nguy hiểm những nơi không an toàn trèo cây, chơi dao, kéo... nguy hiểm ảnh hưởng đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người tới giúp đỡ - <i>Nhận biết khu vực an toàn của trường học/nơi lánh nạn khi có thiên tai.</i> - <i>Kỹ năng ứng phó phù hợp khi có thiên tai: mưa, sấm, sét, lốc...</i>	- 1 - 3 - 9 - 9,10	
17	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn như ao, suối bể chứa nước, bụi rậm....	- 9	
18	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm như leo trèo lan can, cửa sổ. - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống. - Không nên leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nên nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- 1,2 - 3 - 4, 7 - 8 - 9 - 10	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức:				
a. Khám phá khoa học				
1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.				
19	- Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ ở địa phương. - Các loại thiên tai thường xảy ra ở địa phương (lũ quét, sạt lở đất, động đất, mưa đá...) hậu quả và cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai. - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm tại địa phương nơi trẻ sinh sống. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	- 9 - 9 - 9 - 5,7 - 9 - 9 - 9	
20	- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- 1,3,5,6,10	
21	- Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi	- Thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	- 5,7,9	
22	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- 1->5	
23	- Trẻ biết phân loại các đối tượng	- Phân loại các đối tượng	- 5,	

	theo một dấu hiệu nổi bật.	theo một dấu hiệu nổi bật. (Steam: Dự án đồ dùng gia đình 5E)	7,8 - 3	
2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản				
24	- Trẻ biết nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. (Steam: Dự án một số loại quả 5E) - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi của địa phương. (Steam: Dự án một số loại quả 5E) - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.	- 5 - 7 - 5 - 9 - 9	
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.				
25	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. (Steam: Dự án đồ dùng gia đình 5E) - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. (Steam: Dự án một số loại quả 5E) - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	- 1 - 3 - 5 - 8	
26	- Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- 1->10	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
1. Nhận biết số đếm, số lượng				
27	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng	- 3,5, 8,10	

	biểu thị số lượng.	- Nhận biết 1 và nhiều.	- 1	
28	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.			
29	- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau nhiều hơn ít hơn.	- 3,5 ,8,10	
30	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	- 3,5 ,8,10	
31	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		
2. Sắp xếp theo qui tắc				
32	- Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi - Xếp xen kẽ	- 1 - 6	
3. So sánh hai đối tượng				
33	- Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước. + Dài hơn- ngắn hơn. + To - nhỏ + Rộng - hẹp + Cao - thấp	- 4 - 4 - 9 - 7	
4. Nhận biết hình dạng				
34	- Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để lắp ghép.	- 3 - 10	
5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian				
35	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	- 2	
c) Khám phá xã hội				
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng				
36	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân. (Giáo dục trẻ biết giới tính của bản	- 2	

		thân). - Nhận biết được giới tính của bản thân, sự khác biệt về giới và bình đẳng giới.		
37	- Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.	- 3	
38	- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	- Địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình	- 3	
39	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn , đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo tại địa phương. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở điểm trường nơi trẻ học. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp các hoạt động của trẻ ở điểm trường nơi trẻ học.	- 1	
2. Nhận biết một số nghề phổ biến, và nghề truyền thống ở địa phương				
40	- Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến tại địa phương: Nghề dệt....	- 4	
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh				
41	- Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Cờ Tổ quốc, tên ngày lễ hội của địa phương (Ngày khai giảng, tết trung thu, Tết mông)	-1, 4,5, 6	
	- Trẻ kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh.	-10	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
1. Nghe hiểu lời nói				
42	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	- 4,5, 6	
43	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả... TCTV: Trẻ nói được các từ và mẫu câu mới)	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc	-1,3, 4,5,6,7, 8,9,10	
44	- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung truyện	1=>10	

		<p>kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.</p> <p>- Nghe các bài hát quen thuộc của địa phương như: xòe hoa, inh lá oi, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.</p>		
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày				
45	<p>- Trẻ biết nói rõ các tiếng.</p> <p>- Trẻ có thể nói các từ, mẫu câu mới.</p>	<p>- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.</p> <p>- Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc</p>	- 1=>10	
46	- Trẻ biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	- Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	-2,3	
47	- Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?	- 1->10	
48	- Trẻ biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	- Kể lại sự việc.	- 8,9	
49	- Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với địa phương.	-1->10	
50	- Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe	- 5->10	
51	- Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	- 9,10	
52	- Trẻ biết sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa... trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- 1,2,3	
53	- Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- <i>Hiểu và thực hiện các quy tắc giao tiếp phù hợp với văn hóa địa phương (sử dụng từ thể hiện sự lễ phép, cách đặt câu hỏi với người khác...)</i>	- 4,6,7	
3. Làm quen với việc đọc viết				
54	- Trẻ biết đề nghị người khác	- Xem và nghe đọc các loại	- 5->10	

	đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	sách khác nhau phù hợp gần gũi với trẻ. - Làm quen với cách đọc, viết tiếng việt: Hướng dẫn viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, hướng dẫn các nét chữ; đọc ngắt nghỉ nghỉ sau các dấu.		
55	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Biết mô tả sự vật tranh ảnh có sự giúp đỡ.	-7=>10	
56	- Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	- Biết vẽ,viết nguệch ngoạc	- 3->7	
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
1.Thể hiện ý thức về bản thân				
57	- Trẻ biết nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính của bạn thân trẻ	- 2	
58	- Trẻ biết nói được điều bé thích, không thích - Trẻ nói được sở thích (Ăn uống, các hoạt động,...), khả năng của bản thân(Có thể làm được gì, không thể làm được gì,.....)	- Những điều bé thích, không thích. - Nói được sở thích (Ăn uống, các hoạt động,...), khả năng của bản thân(Có thể làm được gì, không thể làm được gì,.....)	- 2,4,6	
2.Thể hiện sự tự tin, tự lực				
59	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- 3,5,7	
60	- Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	- Thực hiện công việc đơn giản được giao	- 4,5,7	
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh				
61	- Trẻ biết nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt cử chỉ giọng nói.	- 2 ,5	
62	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, giọng nói, trò chơi, hát, vận động.	- 1,2	
63	- Trẻ biết nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	- Thích nghe kể truyền, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ	- 10	

64	- Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ, quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- 10	
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội				
65	- Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). - Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.	- 1 - 3	
66	- Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn) của địa phương.	- 7	
67	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.nghe khi cô, bạn nói.	- 8	
68	- Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chờ đến lượt chơi hòa thuận.	- 7,8	
5. Quan tâm đến môi trường				
69	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.	- 5,7	
70	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Nhận biết hành vi tốt, xấu đúng- sai.	- 4,7,8	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật				
71	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật của địa phương.	-1=>10	
72	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích kể câu chuyện.	- Chú ý nghe, thích hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích kể chuyện.	-1=>10	
73	- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các	- Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình	- 5->10	

	tác phẩm tạo hình.	dáng...) của các tác phẩm tạo hình.		
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình				
74	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát của vùng, miền. - Nghe các bản hát bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	-1=>10	
75	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc, phù hợp với địa phương. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- 1->10	
76	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, địa phương (Hạt ngô, hạt đỗ, lá cây, rom,.....) để tạo ra các sản phẩm. (Steam: Dự án đồ dùng gia đình EDP), (Steam: Dự án một số loại quả EDP)	- 1->10 - 3 - 5	
77	- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.	-1=>10	
78	- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản. (Steam: Dự án đồ dùng gia đình EDP)	-1=>10 - 3	
79	- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng một số kỹ năng nặn như xoay tròn lăn dọc, ấn dẹt, nắm, uốn cong, miết,.... để tạo ra sản phẩm đơn giản. (Steam: Dự án một số loại quả EDP)	- 1,3, 4, 6,7,8,9, 10 - 5	
80	- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	-1=>10	
81	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình. (Steam: Dự án đồ dùng gia đình EDP)	- 6,7,8 - 3	

		đình EDP) (Steam: Dự án một số loại quả EDP)	- 5	
2.Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)				
82	- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát bản nhạc quen thuộc.	- Vận động động ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- 1=>10	
83	- Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích. (Steam: Dự án đồ dùng gia đình EDP) (Dự án một số loại quả EDP)	- 8->10 - 3 - 5	
84	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình. (Steam: Dự án đồ dùng gia đình EDP) (Steam: Dự án một số loại quả EDP)	- 7,8,10 - 3 - 5	

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**TRƯỜNG MẦM NON TÀI DÌNH****DỰ KIẾN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ NĂM HỌC 2024 – 2025****LỚP MẪU GIÁO BÉ****(35 tuần thực học)**

stt	Chủ đề	Chủ đề nhánh	Số tuần	Thời gian	Lễ hội	Điều chỉnh BS
<i>Ngày 06/9/2024 đón trẻ rèn nề nếp, lễ giáo</i>						
1	Trường MN (3 tuần)	- Trường mầm non của bé	1	9/9 - 13/9/2024	Ngày hội bé đến trường	
		- Bé vui trung thu	1	16/9 - 20/9/2024	Ngày hội trăng rằm	
		- Lớp học của bé	1	23/9 – 27/9/2024		
2	Bản thân (3 tuần)	Bé giới thiệu về bản thân	1	30/9 - 04/10/2024		
		Cơ thể kỳ diệu của bé	1	07/10 - 11/10/2024		
		Bé cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh	1	14/10 - 18/10/2024	Ngày hội liên hiệp Phụ nữ 20/10	
3	Gia đình của bé (4 tuần)	Những người thân yêu của bé	2	21/10 - 01/11/2024		
		- Ngôi nhà của gia đình bé	1	04/11 – 8/11/2024		
		- Dự án đồ dùng gia đình	1	11/11 - 15/11/2024		
4	Nghành nghề (4 tuần)	Ngày hội của thầy cô	1	18/11 - 22 /11/2024	Ngày nhà giáo VN 20/11	
		- Bé tìm hiểu về nghề nông	1	25/11 - 29/11/2024		
		- Bé tìm hiểu nghề y	1	02/12 - 06/12/2024		
		- Bé tìm hiểu về nghề phổ biến	1	9/12 - 13/12/2024		
5	Thế giới động vật (4 tuần)	- Một số con vật sống trong gia đình.	1	16/12 - 20/12/2024	Ngày quân đội nhân dân VN 22/12	
		- Một số con vật	1	23/12 - 27/12/2024		

		sống trong rừng.				
		- Một số con vật sống dưới nước.	1	30/12 - 03/01/2025		
		- Bé tìm hiểu một số con côn trùng và chim	1	06/01 - 10/01/2025		Kết thúc Học kỳ I
Soạn ôn học kì I 13/1 – 17/1/2025						
6	Tết và mùa xuân (3 tuần)	Bé tìm hiểu về tết Nguyên Đán	1	20/01 - 24/01/2025	Bé vui đón tết, tổ chức hoạt động cho trẻ đón tết	Tái giảng học kỳ II
		Nghỉ tết Nguyên Đán 27/01 - 31/01/2025				
		Mùa xuân trên bản làng	1	03/02 – 07/02/2025		
		Lễ hội mùa xuân	1	10/02 – 14/02/2025		
7	Thế giới thực vật (4 tuần)	- Bé tìm hiểu về cây xanh	1	17/02 – 21/02/2025		
		- Một số loại hoa	1	24/02 – 28/02/2025		
		- Dự án một số loại quả	1	3/3 - 7/3/2025	Ngày quốc tế phụ nữ 8/3	
		- Một số loại rau	1	10/3 – 14/3/2025		
8	Một số PTGT (3 tuần)	- Một số PT và QDGT đường bộ	1	17/3 – 21/3/2025		
		- Một số PTGT đường thủy	1	24/3 - 28/3/2025		
		- Một số PTGT đường hàng không	1	31/3 - 04/4/2025		
9	Nước và các HTTN (3 tuần)	- Bé tìm hiểu nước và ích lợi của nước	1	07/4 – 11/4/2025		
		- Bé tìm hiểu một số hiện tượng tự nhiên	1	14/4 - 18/4/2025		
		- Bé tìm hiểu các mùa trong năm	1	21/4 - 25/4/2025		
	QH - ĐN -	- Quê hương Điện Biên của bé	1	28/4 – 02/5/2025	Giải phóng	

10	BH - (4 tuần)				MN thống nhất đất nước
		Đất nước Việt Nam	1	05/05–09/5/2025	Chiến thắng ĐBP
		- Bác Hồ kính yêu	1	12/5–16/5/2025	
		- Bản làng nơi e sinh sống	1	19/5–23/5/2025	

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHÊ DUYỆT**



Trần Thị Thủy